

Hòa Lợi, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG THCS HÒA LỢI**  
(Kèm theo Tờ trình số 21/TTr-THCSHL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của trường THCS Hòa Lợi)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>						
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)						Kế hoạch số 54/KH-THCSHL ngày 26 tháng 12 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến						QĐ số 106/QĐ-THCSHL ngày 26 tháng 12 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: <b>Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua</b> ). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 6 điểm  Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	6  6 6 0 0	Mức độ 2	- Microsoft Teams: <a href="https://teams.microsoft.com/v2/">https://teams.microsoft.com/v2/</a>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	3	Mức độ 1	<a href="https://drive.google.com/drive/folders/1fkmwc0KeGoA0zb4bvLzY5MW7T_dpHR59?usp=sharing">https://drive.google.com/drive/folders/1fkmwc0KeGoA0zb4bvLzY5MW7T_dpHR59?usp=sharing</a> - 9 bài giảng Elearning
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	15	Mức độ 3	- Kế hoạch số 24/KH-THCSHL ngày 23 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi - Giải pháp: Phần mềm Netsupport School
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm		5		-Tham gia hội thi IOE các cấp.
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	7	Mức độ 3	- Danh sách được cấp tài khoản hiệu trưởng ký xác nhận.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm		7		- Kế hoạch số 24/KH-THCSHL ngày 23 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm		6		- Danh sách số lượng giáo viên xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy – học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%>: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm	8		- Báo cáo số 08/BC-THCSHL ngày 26/2/2024 của trường THCS Hòa Lợi  - Phòng có trang bị máy tính, phục vụ công tác xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		5		
<b>2.</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>						
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)						- Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: Trương Văn Trâm – Hiệu trưởng; <a href="mailto:tramtvthcshl@bc.sgdbinhduong.edu.vn">tramtvthcshl@bc.sgdbinhduong.edu.vn</a> ; 0908780034)  - Quyết định thành lập Tổ CNTT: QĐ số 88/QĐ-THCSHL ngày 14/10/2023

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyên đổi số						- Kế hoạch UDCNTT CNTT: số 170/KH-TH ngày 21/10/2024.
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	4	- Sử dụng phần mềm VNEDU – mua	
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		6	- Sử dụng phần mềm VNEDU	
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		3	- Học bạ có áp dụng chứng thư số	
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		6	- <b>binhduong.vnerp.vn</b> (phần mềm của Sở Nội vụ)	
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		10	- <a href="https://qltsapp.misa.vn/">https://qltsapp.misa.vn/</a>	
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		0		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		6	- <a href="http://id.misa.vn">http://id.misa.vn</a>	
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		6	- <a href="https://csdl.binhduong.edu.vn/">https://csdl.binhduong.edu.vn/</a>	
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên	8	- VneduTeacher - VneduConnect - Tính năng liên lạc điện tử của vnedu.vn	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		<i>Tối đa 12 điểm</i>	<i>18 điểm</i>	12		- Kế hoạch số 12/KH-THCSHL ngày 20 tháng 6 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi - <a href="https://binhduong.tsd.edu.vn/">https://binhduong.tsd.edu.vn/</a>
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		<i>Tối đa 10 điểm</i>		10		- Vnedu - Kế hoạch số 18/KH-THCSHL ngày 04 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Hòa Lợi

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Văn Trâm**